

Số: 50/2025/QĐST-VDS

Cao Bằng, ngày 03 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- CAO BẰNG

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Dương Thị Hương Thảo.

Thư ký phiên họp: Ông Lục Đức Long - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 33/2025/TLST-VDS ngày 15/8/2025 về việc "*Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2025/QĐST-VDS ngày 22 tháng 8 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lưu Thị L, sinh năm 1961;

Nơi cư trú: Số 016, tổ dân phố H 03, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lưu Danh T, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Số 016, tổ dân phố H 03, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt, đã có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 04/8/2025 và tại phiên họp, người yêu cầu bà Lưu Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung như sau:

Bà Lưu Thị L và anh Lưu Danh T có mối quan hệ là họ hàng, bà L là em gái của ông Lưu Danh P (bố đẻ của T). Khi Tuấn đến tuổi đi học, bà L đã đồng ý nhận Tuấn làm con nuôi để có hộ khẩu cho Tuấn đi học tại phường H. Thời điểm nhận nuôi anh Tuấn bà L chưa kết hôn và cũng không có con. Việc công nhận nuôi con nuôi của bà Lưu Thị L với anh Lưu Danh T đã được Ủy ban nhân dân phường

H, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng chứng nhận theo Quyết định số 01/QĐ/UB ngày 31/01/2002.

Đến nay anh Lưu Danh T đã 31 tuổi, có khả năng lao động, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đã xây dựng gia đình riêng và độc lập về tài chính. Do vậy, bà L đề nghị Toà án nhân dân Khu vực 1 – Cao Bằng giải quyết việc chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Lưu Thị L và anh Lưu Danh T .

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/8/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lưu Danh T trình bày:

Anh là con trai của ông Lưu Danh P (đã chết năm 1995) và bà Q. Ông Phúc là anh trai ruột của bà Lưu Thị L. Sau khi ông Phúc mất anh Tuấn sống cùng mẹ đẻ tại phường Duyệt Trung, thị xã Cao Bằng. Tới năm 1997, anh Tuấn được ông nội là Lưu Danh Tường đón về nhà nuôi dưỡng tại địa chỉ Tổ 03, phường H, thị xã Cao Bằng. Sau đó, theo nguyện vọng của ông bà nội, anh Tuấn được cô ruột là bà Lưu Thị L nhận nuôi con nuôi theo Quyết định số 01/QĐ/UB ngày 31/01/2002 của Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Cao Bằng.

Đối với yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Lưu Thị L về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi. Hiện nay anh Tuấn đã trưởng thành có công việc và lập gia đình riêng có đủ khả năng độc lập tài chính và chăm sóc bản thân. Do đó anh Tuấn nhất trí với yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà L về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ việc cũng như tại phiên họp giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10; Điều 25; Điều 26; Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010; Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Lưu Thị L đối với anh Lưu Danh T .

Về lệ phí: Đương sự phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cao Bằng nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Lưu Thị L có đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà và anh Lưu Danh T. Đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng theo

quy định tại khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm 1 khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của bà Lưu Thị L:

Căn cứ lời trình bày của bà Lan, anh Tuấn trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp có đủ căn cứ xác định: Bà Lưu Thị L và anh Lưu Danh T xác lập quan hệ mẹ nuôi - con nuôi từ năm 2002. Việc đăng ký đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục; được Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Cao Bằng (*nay là Ủy ban nhân dân phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng*) ban hành Quyết định công nhận nuôi con nuôi số 01/QĐ/UB ngày 31/01/2002, lập biên bản giao nhận con nuôi ngày 31/01/2002. Do vậy, quan hệ nuôi con nuôi là hợp pháp và các bên đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đến thời điểm hiện tại, anh Tuấn đã thành niên có công việc và lập gia đình riêng có đủ khả năng độc lập tài chính và chăm sóc bản thân do đó bà L đề nghị Tòa án ban hành quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Lưu Thị L với anh Lưu Danh T.

Căn cứ quy định tại các Điều 10, Điều 25, Điều 26, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi năm 2010; Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Lưu Thị L đối với anh Lưu Danh T.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Lưu Thị L phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng).

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 10; Điều 25; Điều 26; Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010;

Căn cứ Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lưu Thị L.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Lưu Thị L và anh Lưu Danh T (*theo Quyết định công nhận nuôi con nuôi số 01 ngày 31/01/2002 của Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Cao Bằng (nay là Ủy ban nhân dân phường Thục Phán), tỉnh Cao Bằng*)).

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự:

Bà Lưu Thị L phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000059 ngày 14/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng. Xác nhận bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà Lưu Thị L có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, anh Lưu Danh T có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh CB;
- VKSND tỉnh CB;
- THADS tỉnh CB;
- VKSND KV1 - CB;
- UBND phường Thục Phán;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN
– CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Dương Thị Hương Thảo